TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN
Bản án số: 23/ 2017/ HSST
Ngày: 18 - 7 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông TRẦN HOÀI NAM
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông PHAN KIM MẠNH
Nghề nghiệp: Hưu trí
2. Ông SẦM VĂN DƯƠNG
Nghề nghiệp: Hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà VI HẢI YẾN - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà VI THỊ VIỆT - *Kiểm sát viên*

Ngày 18/ 7/ 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự đã thụ lý số 21/ 2017/ HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Mạc Văn T.*** Tên gọi khác: Không
Sinh năm: 1984 tại huyện Q, tỉnh N
Trú tại: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh N
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.
Con ông: Mạc Văn P và bà Hoàng Thị K
Có vợ là Vi Thị D (Đã chết) và 01 con
Tiền sự: Chưa có
Tiền án: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh N xử phạt 02 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy "
Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/ 02/ 2017 cho đến nay.
Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do bị cáo là người nghiện ma túy nên sáng ngày 24/ 02/ 2017, bị cáo một mình đón xe khách lên huyện Q1 tìm mua Heroin về sử dụng. Khi lên khu bản M, xã M, huyện Q1 thì bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 cục ma túy với giá 200.000^{đ}. Sau đó bị cáo đi về nhà anh trai là Mạc Văn C và chia số Heroin vừa mua được thành 10 phần, bị cáo sử dụng hai phần, số còn lại bị cáo đem cất dấu ở đầu giường ngủ của mình. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Vi Văn T gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy thì T đồng ý bán. Sau đó, Vi Văn T cùng Lương Văn P đi đến nhà anh C để gặp T. Sau khi nói chuyện một lúc thì P đưa cho

T 200.000đ và T lấy trong túi áo ra 02 gói Heroin bọc bằng bao nilon màu đen đưa cho P. P cầm 02 gói Heroin vừa mua được và cùng Vi Văn T đi đến khu vực nghĩa địa thuộc bản T, xã C để sử dụng. Tại đây, P và T lấy 01 gói Heroin ra sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong thì P và T ném ống bơm kim tiêm chuẩn bị ra về thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ 01 gói Heroin và 02 ống bơm kim tiêm của P và T.

Ngày 25/ 02/ 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với người và chỗ ở của Mạc Văn T. Qua khám xét thu giữ 01 điện thoại di động và 06 gói chất bột màu trắng được gói bằng mảnh nilon màu đen và số tiền 370.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong vào hồi 09 giờ ngày 27/ 02/ 2017 tại cơ quan CSĐT Công an huyện Q xác định: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn P sau khi loại bỏ bao bì có trọng lượng 0,02 gam. 06 gói chất bột màu thắng thu giữ của Mạc Văn T sau khi loại bỏ bao bì có tổng trọng lượng 0,21 gam.

Tại Kết luận giám định số 288/ KL - PC54(MT) ngày 01/ 3/ 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ghi thu của Lương Văn P gửi tới giám định là ma túy (Heroin) và mẫu chất bột màu trắng ghi thu của Mạc Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroin).

Việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Mạc Văn T với Vi Văn T và Lương Văn P thì anh Mạc Văn C không chứng kiến và không biết.

Cáo trạng số 21/ VKS - HS ngày 29/ 5/ 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã quyết định truy tố bị cáo Mạc Văn T về tội " Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy " theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 - khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Xử phạt bị cáo Mạc Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 24/ 02/ 2017, bị cáo một mình lên huyện Q1 tìm mua Heroin về sử dụng, khi đến khu vực bản M, xã M thì bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 cục ma túy với giá 200.000đ. Sau khi quay về nhà bị cáo đã chia số Heroin vừa mua được thành 10 phần. Vào trưa ngày 24/ 02/ 2016 bị cáo đã có hành vi bán 02 gói Heroin cho Vi Văn T và Lương Văn P với số tiền là 200.000đ. Ngày 25/ 02/ 2016, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Mạc Văn T đã thu giữ được 06 gói Heroin, 01 chiếc điện thoại di động và số tiền 370.000đ.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa.

Bị cáo Mạc Văn T đã có hành vi bán 02 gói Heroin cho các đối tượng Vi Văn T và Lương Văn P và tàng trữ 06 gói Heroin để sử dụng có tổng trọng lượng 0,21

gam. Như vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp quy định khoản 1 điều 194 BLHS và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc khoản 1 điều 194 BLHS. Điểm b mục 3.5 điều 3 phần I Thông tư liên tịch số 17/ 2007/ TTLT - BCA - VKSNDTC - TANDTC - BTP ngày 24/ 12/ 2007 quy định: *" Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 194 (hoặc Điều 195 hoặc Điều 196) của BLHS mà các hành vi đó có liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia), thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ đối với tất cả các hành vi đã được thực hiện theo điều luật tương ứng và chỉ chịu một hình phạt "*.

Như vậy, đủ sơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Mạc Văn T đã phạm vào tội " Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy " theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, không chịu khó lao động sản xuất làm ăn lương thiện mà lại kiếm tiền từ hành vi phạm pháp. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các loại ma túy nói chung và Heroin nói riêng là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép. Nhưng do hám lợi và để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân cũng như thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe của đồng loại, làm băng hoại đạo đức lối sống mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo vào năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân huyện Q1 xử phạt 02 năm tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đến thời điểm thực hiện hành vi trong vụ án này thì chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này có tình tiết tăng nặng " Tái phạm " theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS cho bị cáo vì bố bị cáo tham gia kháng chiến được Chủ tịch UBND tỉnh N tặng Bằng khen. Xét thấy, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/ 2000/ NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Mạc Văn T 01 chiếc điện thoại di động, 370.000^{đ} và 0,21 Heroin, đã trích 0,03g gửi đi giám định còn lại 0,18g. Thu giữ của Vi Văn T 02 ống bơm kim tiêm và thu của Lương Văn P 0,02g Heroin đã gửi đi giám định hết. Đối với chiếc điện thoại di động kèm 02 thẻ Sim là

tài sản của Mạc Văn T, cần trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 0,18g Heroin và 02 bơm kim tiêm. Đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 370.000^{đ} cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 200.000^{đ} do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mạc Văn T đã phạm tội ***" Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy "***

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Xử phạt Mạc Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/ 02/ 2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 BLTTHS. Trả lại cho Mạc Văn T 01 điện thoại di động kèm theo 02 thẻ Sim

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 02 bơm kim tiêm và 0,18g Heroin.

(Tất cả có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/ 5/ 2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 370.000^{đ} thu của Mạc Văn T để đảm bảo công tác thi hành án. (Theo ủy nhiệm chi của cơ quan CSĐT Công an huyện Q lập ngày 30/ 5/ 2017 tại Kho bạc Nhà nước huyện Q).

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000^{đ} của bị cáo Mạc Văn T.

3. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND; Công an; THADS huyện Q
- Bị cáo
- Phòng KTNV-TAND tỉnh N
- Lưu HSVA

(Đã ký)
Trần Hoài Nam